TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử sự án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 401/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Chị Phạm Thị S, sinh năm 1990; CCCD số 035190006014

Địa chỉ: Thôn NC, xã K, thành phố Hà Nội. (Trước đây là Thôn NC, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội).

Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1990; CCCD số 001090044038

Địa chỉ: Thôn NC, xã K, thành phố Hà Nội. (Trước đây là Thôn NC, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Thế T kết hôn ngày 06/8/2009 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Quá trình sinh sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều xung đột trong sinh hoạt vợ chồng (về tình cảm, về kinh tế và không còn tôn trọng nhau...) vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay không ai quan tâm đến ai, kinh tế của ai người đó quản lý.... Cả chị S và anh T đều xác định trong cuộc sống chung đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Thế T xác định có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Mai L, sinh ngày 30/7/2010. Hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Thế T nuôi cháu L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định

khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thế T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị S cho đến khi anh T có yêu cầu. Chị Phạm Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên, về nợ: Chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Thế T đều xác định không có. Nợ chung: Không có

4. Về lệ phí: Chị Phạm Thị S tự nguyện chịu toàn bộ số tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Thế T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Thế T xác định có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Mai L, sinh ngày 30/7/2010. Hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Thế T nuôi cháu L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thế T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị S cho đến khi anh T có yêu cầu. Chị Phạm Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên, về nợ: Chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Thế T đều xác định không có. Nợ chung: Không có

2. Về lệ phí tòa án: Chị Phạm Thị S tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021562 ngày 29/12/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 8 – Hà Nội
- UBND xã K (ĐKKH 87, ngày 06/8/2009 của UBND xã K, huyện Đ cũ)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Xuân Tuân